

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 39 /2017/ HN-ST

Ngày: 08/9/2017

Về việc: “*Tranh chấp
về hôn nhân và gia đình*”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán; Chủ tọa phiên toà: **Ông Võ Quang Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Quang Thìn**
Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến

-Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước:
Bà Bùi Thị Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2017/TLST-HN ngày 27/3/2017 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXXST –HN ngày 26/7/2017, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: **Bà Vũ Thị N**, sinh năm 1979

*Bị đơn: **Ông Phạm Ngọc T**, sinh năm 1975

Cùng trú tại: Tổ 27, ấp Minh Tân, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 /02/2017, nguyên đơn là bà Vũ Thị Ngát trình bày:

Về hôn nhân: Bà Vũ Thị N và ông Phạm Ngọc T kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống thì từ khi kết hôn đến năm 2015, vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì xảy ra. Từ năm 2016

đến nay thì vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do thời gian gần đây, cách suy nghĩ trong làm ăn kinh tế giữa vợ chồng có sự khác nhau. Cứ mỗi lần ngồi vợ chồng lại bàn bạc công việc làm ăn thì không đi đến thống nhất mà thường hay cãi vã lẫn nhau. Hiện nay, tình cảm mà bà Vũ Thị N dành cho ông Phạm Ngọc T đã thực sự hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Vũ Thị N được ly hôn với ông Phạm Ngọc T.

Về con chung và tài sản chung: Bà Vũ Thị N không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Vũ Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu. Ngoài ra, không còn có yêu cầu nào khác.

-Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10/7/2017, bị đơn là ông Phạm Ngọc T trình bày:

Về hôn nhân: Ông Phạm Ngọc T và bà Vũ Thị N kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống thì vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, tuy nhiên trong cuộc sống thường ngày thì giữa vợ chồng cũng có một vài mâu thuẫn nhỏ xảy ra nhưng không ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Ông Phạm Ngọc T không hiểu vì lý do gì mà bà Vũ Thị N lại xin ly hôn với ông Phạm Ngọc T. Tình cảm mà ông Phạm Ngọc T dành cho bà Vũ Thị N vẫn còn và không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Vũ Thị N mà có yêu cầu được đoàn tụ gia đình.

Về con chung và tài sản chung: Ông Phạm Ngọc T không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Phạm Ngọc T không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Vũ Thị N mà có yêu cầu được đoàn tụ gia đình.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Tuyên xử: cho bà Vũ Thị N được ly hôn với ông Phạm Ngọc T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

-Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/02/2017, nguyên đơn là bà Vũ Thị N yêu cầu xin được ly hôn với ông Phạm Ngọc T, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là ông Phạm Ngọc T cư trú tại tổ 27, ấp Minh Tân, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Yêu cầu của đương sự:

[1]Về hôn nhân: Bà Vũ Thị N và ông Phạm Ngọc T kết hôn với nhau một cách tự nguyện vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước (Bản sao trích lục kết hôn số 26/TLKH-BS được Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước ký trích lục ngày 09 tháng 12 năm 2016). Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy định tại các Điều 8 và 9 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Trong thời gian chung sống, bà Vũ Thị N và ông Phạm Ngọc T sống với nhau hạnh phúc đến hết năm 2015, từ đầu năm 2016 thì giữa vợ chồng không có hạnh phúc như trước mà mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do giữa hai người không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống mà ngược lại thường hay cãi vã lẫn nhau làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt. Lẽ ra, hai người phải nhận thấy điều này và cùng nhau khắc phục để xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc nhưng ở đây cả hai người không làm được điều đó dẫn đến cuộc hôn nhân giữa hai người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà Vũ Thị N yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Ngọc T là có căn cứ và được chấp nhận.

[2]Về con chung và tài sản chung: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Các bên phải nộp theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước nêu trên đối với Điều luật áp dụng và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở, cần được xem xét.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 8, 9, 51 và 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng các [Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015](#).

Áp dụng Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- 1.Về hôn nhân: Bà Vũ Thị N được ly hôn với ông Phạm Ngọc T.
- 2.Về con chung và tài sản chung: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
- 3.Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000đồng, bà Vũ Thị N phải nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Vũ Thị N đã nộp theo biên lai

thu tiền số 0023954, quyền số 000480 ngày 27/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Báo cho bà Vũ Thị N và ông Phạm Ngọc T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

Võ Quang Dũng

Lê Quang Thìn-Nguyễn Thị Kim Yến

Võ Quang Dũng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 08 tháng 9 năm 2017

Tại: Phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Quang Dũng**

- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Quang Thìn**

Bà Nguyễn Thị Kim Yến

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 82/2017/TLST-HN ngày 27 tháng 3 năm 2017 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn:* **Bà Vũ Thị Ngát, sinh năm 1979

Bị đơn:* **Ông Phạm Ngọc Triển, sinh năm 1975

Cùng trú tại: Tổ 27, ấp Minh Tân, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng các Điều 8, 9, 51 và 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng **Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015**.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

2. Phần quyết định:

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Vũ Thị Ngát được ly hôn với ông Phạm Ngọc Triển.
2. Về con chung và tài sản chung: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.
3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng, bà Vũ Thị Ngát phải nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Vũ Thị Ngát đã nộp theo biên lai thu tiền số 0023954, quyển số 000480 ngày 27/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
4. Quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị Ngát và ông Phạm Ngọc Triển được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 .

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 9 năm 2017

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quang Thìn - Nguyễn Thị Kim Yến

Võ Quang Dũng

.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THADS huyện Đồng Phú;
- Các đương sự.
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.
2. Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.
3. Trong trường hợp có yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Luật này thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc chồng, vợ có hành vi bạo lực gia đình làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của người kia.